

Số: 06CK/2023/CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên
 - Mã chứng khoán: CTC
 - Địa chỉ trụ sở công ty: số 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 - Điện thoại: 0269.3824332
 - Fax: 0269.3824259
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Dũng
 - Địa chỉ trụ sở công ty: Số 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai .
 - Điện thoại: 0916 887 859
- Loại thông tin công bố : ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*)

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên .

Địa chỉ website đăng tải thông tin: www.gialaitourist.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 02/2023/BC/CTC

TP. Pleiku, ngày 04 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN VĂN DŨNG



TÂY NGUYEN GROUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Số: 02/2023/BC/CTC

Gia Lai, ngày 30 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty CP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900230301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 28/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03/03/2022.
- Vốn điều lệ: 157.999.260.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: 0269 3824 332
- Số fax: 0269.3824 259
- Website: gialaitourist.com.vn/
- Mã cổ phiếu: CTC

2. Quá trình hình thành và phát triển.

2.1 Quá trình hình thành và phát triển.

- Ngày 23/11/1970 Đội Chiếu Bóng đầu tiên của tỉnh Gia Lai - Kon Tum được thành lập để phục vụ cán bộ chiến sỹ và đồng bào các dân tộc vùng giải phóng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Tiền thân của Công ty ngày nay.
- Ngày 17/3/1975 là Phòng Chiếu Bóng thuộc Sở Văn hóa thông tin tỉnh Gia Lai-Kon Tum.
- Ngày 08/09/1978 Thành lập Quốc doanh Phát Hành Phim và Chiếu Bóng tỉnh Gia Lai - Kon Tum, sau đó đổi tên thành Công ty Phát Hành Phim và Chiếu Bóng tỉnh Gia Lai - Kon Tum.
- Ngày 09/02/1987 đổi tên thành Công ty Điện Ảnh tỉnh Gia Lai - Kon Tum.
- Ngày 20/10/1992 là Công ty Điện Ảnh tỉnh Gia Lai.
- Tháng 12 năm 1999 sát nhập Công ty Văn hóa Tổng hợp Gia Lai vào công ty Điện Ảnh Gia Lai và đổi tên thành Công ty Điện Ảnh Văn hóa Tổng hợp Gia Lai, bổ sung thêm chức năng kinh doanh phát hành sách, văn hóa phẩm...
- Tháng 12 năm 2003 đổi tên thành Công ty Văn hóa - Du lịch Gia Lai bổ sung thêm chức năng kinh doanh: mua bán hàng tiêu dùng, dịch vụ vui chơi giải trí, kinh doanh lễ hành nội địa...

- Tháng 12 năm 2004 tiến hành cổ phần hóa, thành Công ty cổ phần Văn hóa Du lịch Gia Lai - Gia Lai C.T.C định hướng phát triển kinh doanh đa ngành mở rộng địa bàn kinh doanh ra các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Tháng 06 năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định chuyển các đơn vị khối Điện ảnh thuộc Công ty về Trung tâm Văn hóa - Thông tin thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tỉnh Gia Lai.
- Tháng 05/2006, Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty Đại chúng.
- Tháng 07/2008, Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CTC và trở thành doanh nghiệp đầu tiên của tỉnh Gia Lai niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.
- Tháng 04/2012, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012, Công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Văn hóa - Du lịch Gia Lai thành Công ty cổ phần Gia Lai CTC.
- Ngày 28/04/2021, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thay đổi tên Công ty cổ phần Gia Lai CTC thành Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên.

2.2 Quy mô hoạt động và những thành tích đạt được:

- Với phương châm “Đoàn kết, năng động, đổi mới, phát triển” tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu, năng động và sáng tạo không ngừng phát triển cơ sở vật chất và quy mô hoạt động.
- Công ty luôn coi trọng phát triển nguồn lực con người, đào tạo nhân lực, thu hút nhân tài, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác. Toàn Công ty là một khối đoàn kết, thống nhất, giữ vững ổn định để phát triển.
- Bên cạnh đó, đơn vị tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội tại địa phương.
- Với những thành tích đạt được, Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:
 - + Huân chương Độc lập hạng ba.
 - + Huân chương Lao động hạng Nhất
 - + Huân chương Lao động hạng Ba.
 - + Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu năm 2010.
 - + Bộ thông tin và Truyền thông tặng cờ Đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2010.
 - + Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tặng cờ thi đua Đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua yêu nước năm 2010.
 - + Bộ Văn hóa-Thông tin tặng: Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu ngành Phát hành phim và Chiếu bóng cả nước trong thời kỳ đổi mới (1986-2000).
 - + Bộ Thông tin và Truyền thông tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc 3 năm 2006- 2007- 2008.
 - + Bộ Nội vụ tặng thưởng Cờ thi đua xuất sắc 3 năm liền 2001-2003.
 - + Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng...tặng nhiều Bằng khen, Huy chương.
 - + UBND tỉnh Gia Lai tặng nhiều Bằng khen, cờ thi đua, cờ lưu niệm.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết khách sạn;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê mặt bằng kinh doanh;
- Hoạt động vui chơi giải trí. Chi tiết: dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ văn hóa vui chơi giải trí;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; Kinh doanh ảnh màu, điện tử, vật tư ngành ảnh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác;
- Điều hành tour du lịch: Kinh doanh lữ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo mß;
- Kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh;
- Các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2 Địa bàn kinh doanh

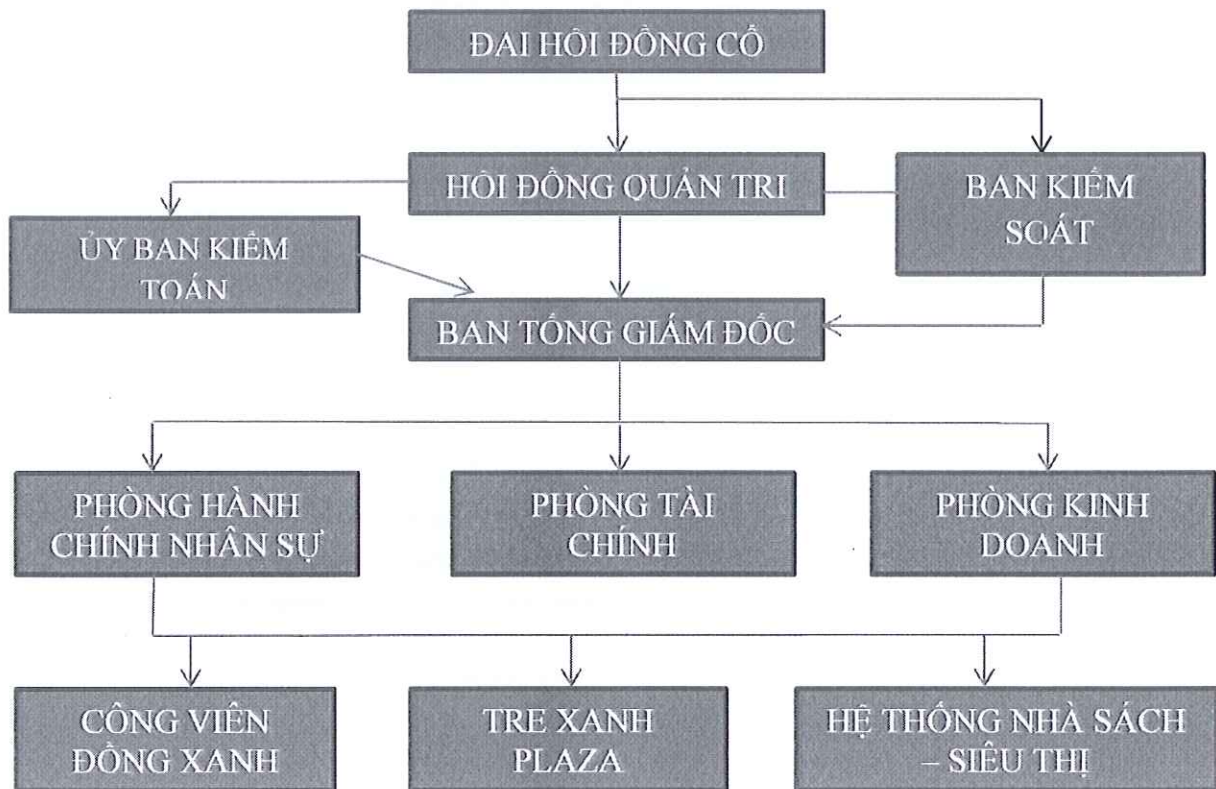
- Trụ sở công ty Khách sạn Nhà hàng Tre Xanh Plaza tại 18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Công viên Đồng Xanh tại xã An Phú, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- Các địa điểm kinh doanh tại các huyện Ayunpa, An Khê, Kbang thuộc tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị : Công ty cổ phần

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán công ty trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên.
- Ban điều hành gồm 01 Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng.
- Và các giám đốc, trưởng các phòng ban chức năng.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết

Công ty cổ phần Du lịch Gia Lai

Địa chỉ: 03 Nguyễn Tất Thành, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

Số vốn góp: 809.261 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

- Công ty xác định kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng là lĩnh vực kinh doanh quan trọng trong cơ cấu hoạt động. Công ty tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động tại một số tỉnh thành, phát triển quy mô kinh doanh góp phần kết nối ngành du lịch địa phương với cả nước, tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo và có tính cạnh tranh cao trên thị trường du lịch Việt Nam.
- Tại Gia Lai, Công ty có kế hoạch đầu tư nâng cấp các địa điểm kinh doanh: Cải tạo nâng cấp khách sạn Tre Xanh thành khách sạn 4 sao; nâng cấp công viên Đồng Xanh... Không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến cho khách hàng sự trải nghiệm tốt nhất.
- Nghiên cứu xây dựng các phương án đầu tư mở rộng các cơ sở kinh doanh phục vụ du lịch. Đa dạng hóa sở hữu, gọi vốn liên kết của các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm trong quản trị điều hành.
- Tăng cường giám sát tài chính chặt chẽ, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính thanh khoản tốt, tái cấu trúc lại các khoản đầu tư tạo sức mạnh về nguồn vốn đáp ứng nhu cầu về kinh doanh và đầu tư.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực, tạo đội ngũ kế thừa có chất lượng, tạo môi trường làm việc tốt và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Luôn hướng tới mục tiêu bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Công ty với cán bộ nhân viên, cộng đồng xã hội và môi trường thiên nhiên, hướng đến những giá trị bền vững.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro pháp luật: Các hoạt động kinh doanh của công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Do đó bất kỳ sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hình ảnh của doanh nghiệp.
- Rủi ro kinh tế: Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp cũng gia tăng và ngược lại.
- Rủi ro cạnh tranh: Kinh doanh khách sạn nhà hàng trên địa bàn tỉnh có nhiều đối thủ cạnh tranh, việc cạnh tranh gay gắt đòi hỏi doanh nghiệp không ngừng nâng cao dịch vụ, hoàn thiện chất lượng nguồn nhân lực.
- Rủi ro về môi trường: Ngành dịch vụ phụ thuộc rất lớn vào uy tín thương hiệu và hình ảnh Công ty nên các vấn đề môi trường sẽ ảnh hưởng đến lòng tin của khách hàng đối với doanh nghiệp. Nhận thấy được rủi ro này, doanh nghiệp rất quan tâm đến vấn đề môi trường, luôn chấp hành và tuân thủ tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Rủi ro khác: Những rủi ro như chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh cũng là một trong những rủi ro cho Công ty. Những rủi ro bất khả kháng này tuy có tần suất xảy ra thấp nhưng lại gây ra thiệt hại rất lớn về nhân sự cũng như tài sản Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	154.081.504.763	39.310.386.046	(114.771.118.717)	26%
2. Giá vốn hàng bán	137.079.440.269	33.257.627.667	(103.821.812.602)	24%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.002.064.494	6.052.758.379	(10.949.306.115)	36%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	240.989	277.450	36.461	115%
5. Chi phí tài chính	10.548.459.905	11.543.750.798	995.290.893	109%
6. Chi phí bán hàng	1.328.740.514	1.576.838.817	248.098.303	117%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(8.784.770.596)	832.089.139	9.616.859.735	-9,4%

nghiệp				
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.909.875.660	(7.899.642.925)	(21.809.518.585)	-568%
9. Thu nhập khác	25.545.585	9.350.000	(16.195.585)	37%
10. Chi phí khác	101.856.585	1.248.179.230	1.146.322.645	1225%
11. Lợi nhuận khác	(76.310.766)	(1.238.829.230)	1.162.518.464	1623%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.833.564.894	(9.138.472.155)	(22.972.037.049)	-661
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.833.564.894	(9.138.472.155)	(22.972.037.049)	

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 39.310.386.046 đồng, giảm 74% so với năm 2021. .
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt (9.138.472.155) đồng, giảm 1660 % so với năm 2021. Nguyên nhân của sự sụt giảm này là do doanh thu năm 2022 giảm mạnh so với năm 2021 làm cho lợi nhuận giảm theo.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực tế 2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần	200.000.000.000	39.310.386.046	(160.689.613.954)	19%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	(9.138.472.155)	(14.138.472.155)	-183%
3. Lợi nhuận sau thuế	4.000.000.000	(9.138.472.155)	8,633,564,894	-228%

- Doanh thu không đạt so với kế hoạch chủ yếu do trong năm 2022 do doanh thu hàng thương mại trong năm sụt giảm mạnh. Tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động, tuy đạt tăng trưởng cao, song lạm phát cũng tăng liên tục, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, người dân phải thắt chặt chi tiêu, điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch vì doanh thu đã giảm mạnh nhưng các khoản chi phí phát sinh trong kỳ phải phân bổ như: Chi phí tài chính, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí phân bổ công cụ dụng cụ...

2. Tổ chức và nhân Sự

2.1 Danh sách Ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	12/06/1978	Đại học	Tổng Giám đốc

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành.

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đậu Minh Cường	Phó Tổng Giám đốc	18/11/2022	
2	Ông Hà Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	03/03/2022	03/03/2022

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I.	Theo trình độ	36	100%
	Đại học và trên đại học	10	28%
	Cao đẳng và trung cấp	12	33%
	Lao động phổ thông	14	39%
II.	Theo hợp đồng lao động		100%
	Hợp đồng không thời hạn	14	39%
	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	22	61%
III.	Theo giới tính		100%
	Nam	12	33%
	Nữ	24	67%

Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

❖ **Chế độ làm việc:**

- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...
- Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Đối với lao động tuyển mới: Để có thể nắm bắt nhanh, tiếp cận ngay với công việc, Công ty giao các phòng ban, các đơn vị trực thuộc có lao động tuyển mới cử cán bộ có trình độ kèm cặp, hướng dẫn,... tại địa điểm làm việc.
- Đào tạo nâng cao tay nghề: Để sử dụng tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc, phòng Tổ chức lao động phối hợp với các đơn vị thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

❖ **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển**

- Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên trong công ty đều được giao mục tiêu công việc thông qua các chỉ tiêu đánh giá (KPIs) và thực hiện đánh giá kết quả công việc định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn, kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng của cán bộ nhân viên.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những cán bộ nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất, tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của công ty.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai. Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo hiệu quả công việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Khen thưởng: Nguồn tiền thưởng của Công ty trích từ nguồn lợi nhuận phân phối hàng năm. Tùy thuộc vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh Công ty có thể thưởng theo định kỳ như quý, 6 tháng, cả năm; thưởng danh hiệu thi đua; thưởng nhân dịp lễ, tết; thưởng thành tích đột xuất, xuất sắc...cho những tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty làm việc có năng suất, chất lượng cao đóng góp thành tích cho đơn vị hoàn thành kế hoạch kinh doanh.
- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. các khoản chi phúc lợi đối với người lao động được công ty thực hiện đúng theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

3.2 Các công ty con, công ty liên kết.

- Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Du lịch Gia Lai.

Địa chỉ: 03 Nguyễn Tất Thành, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Tỷ lệ nắm giữ vốn: 22 %.

- Công ty con: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	313,375,420,179	307.803.000.905	98%
Doanh thu thuần	154,081,504,763	39.310.386.046	26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13,909,875,660	(7.899.642.925)	56,80%

Lợi nhuận khác	(76,310,766)	(1.238.829.230)	1623%
Lợi nhuận trước thuế	13,833,564,894	(9.138.472.155)	66%
Lợi nhuận sau thuế	13,833,564,894	(9.138.472.155)	66
Tỷ lệ lợi nhuận trên cổ phiếu	876	(578)	66%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	0,79	0,69
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,62	0,42
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,60
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	1,35	1,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	4,8	0,4
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
+ Vòng quay tổng tài sản:	0,49	0,13
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân		
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	-0,24
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,10	-0,07
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	-0,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	-0,20

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**5.1 Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.799.926 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông.

STT	Tiêu chí sở hữu	SL cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị(đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	Theo tỷ lệ sở hữu	2210	15.799.926	157.999.260.000	100%
	Cổ đông lớn trên 5% CP	1	3.400.000	34.000.000.000	21.52%
	Cổ đông nhỏ	2209	12.399.926	123.999.260.000	78.48%
II.	Theo loại cổ đông	2210	15.799.926	157.999.260.000	100%
1.	Cổ đông trong nước	2197	15.726.456	157.264.560.000	99.995%
	Cá nhân	2186	9.056.139	90.561.390.000	57.778%
	Tổ chức	11	6.670.317	66.703.170.000	42.217%
2.	Cổ đông nước ngoài	13	73.470	734.700.000	0.005%
	Cá nhân	11	16.670	166.700.000	0.001%
	Tổ chức	02	56.800	568.000.000	0.004%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 28/12/2004, sau khi cổ phần hóa với định hướng phát triển kinh doanh đa ngành mở rộng địa bàn kinh doanh ra các tỉnh thành phố trong cả nước, vốn điều lệ công ty duy trì ở mức: 11.762.000.000 đồng.
- Trải qua nhiều năm hoạt động, đến tháng 05/2006 Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là Công ty đại chúng. Đến tháng 07/2008, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, vốn điều lệ là 23.762.000.000 đồng.
- Tháng 10/2009 Công ty thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 48.000.000.000 đồng.
- Tháng 11/2010 Công ty thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 80.000.000.000 đồng.
- Tháng 01/2012 Công ty đã thực hiện niêm yết bổ sung phát hành cổ phiếu chia cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 87.999.260.000 đồng.
- Ngày 04/12/2020 Công ty thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 157.999.260.000 đồng. Công ty đã thực hiện và hoàn thành các công việc liên quan, đã thực hiện báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn phát hành số

0112/2020/BCV-KTV/HN ngày 18/12/2020 bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ bằng 0, trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác:

Trong năm 2022 Công ty không phát hành chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Công ty hoạt động trong ngành dịch vụ du lịch, khách sạn nhà hàng, việc thải trực tiếp khí thải carbon ra môi trường từ việc sử dụng năng lượng trong quá trình vận hành như máy điều hòa, hệ thống chiếu sáng và nhiều thiết bị điện khác, các chất thải sinh hoạt... là không tránh khỏi, điều này gây tác động một phần đến môi trường.

- Để phát triển bền vững đi đôi với việc bảo vệ môi trường tự nhiên, doanh nghiệp đã đặt mục tiêu giảm 20% việc tiêu thụ điện và nước cũng như giảm lượng khí thải ra môi trường bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo, đầu tư xây dựng dự án điện mặt trời và lắp đặt các hệ thống đo lường và quản lý việc tiêu thụ điện và nước tại cơ sở.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ và khách sạn, nhà hàng. Không sản xuất sản phẩm nên không sử dụng nguyên vật liệu sản xuất, đóng gói. Không ảnh hưởng đến môi trường.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Công ty sử dụng năng lượng cho quá trình kinh doanh bao gồm điện năng để thắp sáng và các thiết bị điện tiêu thụ; xăng dầu cho vận chuyển; khí đốt để nấu nướng tại nhà hàng.

- Để tiết kiệm năng lượng, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau: Tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, bảo trì hệ thống chiếu sáng định kỳ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện năng, thực hiện nghiêm khẩu hiệu “tắt khi không sử dụng” tại văn phòng, ban hành hướng dẫn về định mức tiêu thụ nhiên liệu của phương tiện, hướng dẫn an toàn sử dụng khí đốt tại nhà hàng.

6.4 Tiêu thụ nước:

Công ty hạn chế tình hình thất thoát nước bằng cách tăng cường công tác kiểm tra chặt chẽ hệ thống tuyến ống và các trang thiết bị cấp nước để kịp thời khắc phục sửa chữa, duy tu các sự cố hư hỏng xảy ra.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn thu gom và xử lý rác thải, nước thải, khí thải theo đúng quy định của pháp luật.

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động

- Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 là 36 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước.

- Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thân thiện. Hàng năm, Công ty tổ chức cho các nhân viên cùng gia đình đi tham quan du lịch. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho nhân viên trong các ngày lễ, Tết trong năm.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

- Với đặc thù là công ty hoạt động trong ngành dịch vụ, du lịch nên Công ty góp phần vào việc giới thiệu hình ảnh và văn hóa địa phương đến khách du lịch.
- Công ty tích cực tham gia các công tác xã hội, thiện nguyện, giúp đỡ tặng quà cho các gia đình khó khăn ở vùng sâu.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022, doanh thu thuần của công ty đạt 39,31 tỷ đồng (tương đương 19% so với kế hoạch, giảm 74% so với doanh thu năm 2021). Lợi nhuận sau thuế toàn công ty - (9,1) tỷ đồng (tương đương - 182% so với kế hoạch, giảm -228% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021).

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Tài sản ngắn hạn	127,354,128,071	116.677.569.468	92%	41%	38%
Tài sản dài hạn	186,021,292,108	191.125.431.437	97%	59%	62%
Tổng tài sản	313,375,420,179	307.803.000.905	98%	100%	100%

Trong năm 2022 tổng tài sản của công ty không có nhiều biến động so với năm 2021, đến cuối năm 2022 tổng tài sản của Công ty đạt 307,80 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn đạt 116,67 tỷ đồng giảm 8%, tài sản dài hạn đạt 191,12 tỷ đồng, giảm 3%. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn, giảm tỷ trọng tài sản dài hạn.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So với cùng kỳ	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Nợ ngắn hạn	161,014,061,818	167.428.114.699	104%	89%	91,2%
Nợ dài hạn	19,097,989,820	16.249.989.820	85%	11%	8,8%
Tổng Nợ phải trả	180,112,051,638	183.678.104.519	102%	100%	100%

Năm 2022, Tổng nợ phải trả biến động so với năm 2021, nợ phải trả 183,67 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 4%, , nợ dài hạn còn 16,24 tỷ đồng, giảm 15% so với năm 2021. Tỷ trọng nợ ngắn hạn lớn trong tổng nợ phải trả.

Vốn vay của doanh nghiệp cao nên áp lực trả lãi vay còn rất lớn. Về tài sản ngắn hạn, vốn vay ngắn hạn Công ty đã và đang thực hiện tái cơ cấu cho phù hợp, chuyển dần nợ vay ngắn hạn sang dài hạn nhằm giảm áp lực trả nợ vay của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty thường xuyên cử cán bộ quản lý, nghiệp vụ đi học tập nâng cao trình độ quản lý, tiếp cận thị trường để nâng cao năng lực quản lý điều hành. Đồng thời, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ trẻ có năng lực vào các vị trí quản lý để nâng cao khả năng điều hành cơ sở. Định biên nhân sự cho phù hợp với hoạt động kinh doanh tại từng đơn vị.
- Các chính sách tài chính, chính sách bán hàng, chính sách nguồn cung ứng, chính sách thưởng/phạt ... được thay đổi và hoàn thiện để phù hợp với tình hình phát triển của công ty.
- Nâng cao việc xây dựng hệ thống quản trị theo quy trình công nghệ, kết nối các đơn vị trong toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự báo tình hình thị trường trong năm 2023 vẫn còn khó khăn, do đó Công ty tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau

- Tiết giảm chi phí Quản lý 20%-50% so với cùng kỳ.
- Tích cực chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để triển khai các chương trình nhằm thu hút, khai thác hiệu quả lượng lớn khách hàng từ thị trường trong nước và ngoài nước.
- Chuẩn bị các chương trình khuyến mãi để thu hút khách, tập trung vào thị trường nội địa, phối hợp với các hãng hàng không, vận tải và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các điểm tham quan hấp dẫn du khách.
- Giám sát chặt chẽ chi phí: chi phí quảng bá tiếp thị, chi phí khảo sát thị trường, công tác phí, chi phí hội nghị,... tiết kiệm điện nước, văn phòng phẩm.
- Sắp xếp tinh gọn lao động, tái cấu trúc các phòng ban, giải thể các văn phòng hoạt động không hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí nhân viên, giảm lỗ đồng thời tranh thủ thu hút nhân viên giỏi.
- Sắp xếp tinh gọn bộ máy, tăng cường tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động, vận động người lao động nghỉ phép năm, nghỉ luân phiên khi không có việc.
- Bám sát các gói kích cầu ngành Dịch vụ du lịch của Chính phủ, tích cực đàm phán với ngân hàng tìm kiếm các gói hỗ trợ, giảm lãi vay ngắn và dài hạn; khoanh nợ do bị thiệt hại.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Công ty bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu, cụ thể:

- Các hoạt động của công ty luôn hướng đến việc phát triển bền vững để bảo vệ môi trường, hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường, công ty luôn tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình xử lý chất thải để không vi phạm các tiêu chuẩn quy định.

- Các chỉ tiêu của nước thải sinh hoạt đều nằm trong giới hạn cho phép. Chất thải sinh hoạt, Công ty bố trí thùng chứa rác hợp lý, tránh phát sinh mùi, có hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển xử lý rác thải.
- Thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt Luật phòng cháy chữa cháy của nhà nước.
- Công ty thường xuyên tuyên truyền bảo vệ môi trường đến tất cả các cán bộ nhân viên và khách hàng sử dụng dịch vụ: hạn chế tối thiểu rác thải và phân loại rác thải khoa học, sử dụng điện hợp lý, sử dụng năng lượng khí đốt tiết kiệm, tránh lãng phí...
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường của công ty: không có.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đảm bảo việc làm, ổn định được đời sống và thu nhập cho người lao động: ký kết hợp đồng lao động đối với người lao động đang làm việc; người lao động được làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, an toàn, được trang bị đồng phục, các trang thiết bị làm việc hiện đại.
- Công ty thực hiện tốt các quy chế, quy định về lao động nội bộ, tham gia đủ các chế độ chính sách bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, hàng năm tổ chức tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên, luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cho nhân viên, khuyến khích nhân viên phát huy tối đa khả năng và sáng tạo trong công việc bằng chế độ lương thưởng hấp dẫn.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội tại địa phương như các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, hiến máu nhân đạo...
- Công ty chấp hành đúng các quy định của nhà nước và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định.
- Công ty duy trì ổn định hoạt động kinh doanh, tạo công việc cho người lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, đảm bảo hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế của Công ty, chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban giám đốc, Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững cho Công ty.
- Bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Trong năm 2022, Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp, giải pháp kinh doanh để phù hợp với tình hình khó khăn chung của thị trường trong nước. Tiếp tục quán triệt các đơn vị trực thuộc, chi nhánh trong toàn Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí, quy định và giao định mức chi phí cụ thể cho từng đơn vị theo phương châm chi phí thật hợp lý. Định kỳ kiểm tra, rà soát hàng hóa, tránh để tồn kho, lập quy trình mua hàng hóa khoa học.

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của Công ty, các thành viên HĐQT đã phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện Nghị quyết của HĐQT.

- Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc: Ban giám đốc nhận thức rõ những khó khăn và thách thức của công ty trong năm 2022 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, kiểm soát khá tốt chi phí, kết hợp các nguồn lực hiện có đồng thời có sự chuẩn bị, kiến tạo nguồn lực mới đem lại hiệu quả trong thời gian tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhận định năm 2023 vẫn còn khó khăn do tình hình thế giới biến động, cộng thêm sự bất ổn về chính trị cũng như sự gia tăng chiến tranh thương mại giữa các cường quốc. Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Công ty quyết tâm nỗ lực hết sức để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất, mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông. Theo đó, Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo và hỗ trợ Ban giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2023 theo những mục tiêu cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2023.

- Tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường, tăng doanh thu; tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị, bán hàng thông qua kênh website, Fanpage...; kết hợp với các hãng lữ hành tham gia các hoạt động nhằm đăng tải thông tin của khách sạn trên các ấn phẩm quảng cáo; tăng cường công tác bán hàng, xây dựng chính sách giá linh hoạt, hợp lý theo từng mùa vụ; chú trọng khai thác khách hội nghị, hội thảo để tăng doanh thu. Tập trung giải pháp về nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của du khách.

- Phát huy ưu thế về vị trí của Khách sạn Tre Xanh, tập trung khai thác doanh thu ẩm thực, hội nghị, hội thảo, tiệc cưới trong năm 2023.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao. Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động.

- Tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty.

- Tìm kiếm các đối tác có năng lực hợp tác đầu tư phát triển dự án để mở rộng kinh doanh.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ	Ngày miễn	Cổ phần sở hữu có
-----	-----------------	---------	---------	-----------	-------------------

			nhiệm	nhiệm	quyền biểu quyết	
					Số lượng	Tỷ lệ %
1	Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch HĐQT	26/04/2021		0	0
2	Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó CT HĐQT	26/04/2021	08/11/2022	0	0
3	Ông Hà Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	26/04/2021	30/06/2022	0	0
4	Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	14/07/2020		0	0
5	Ông Trần Ngọc Hoàng	Thành viên HĐQT	26/04/2021	08/11/2022	0	0

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các nghị quyết:

❖ Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Cao Văn Dương	06	100%	
2	Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	06	100%	
3	Ông Hà Huy Hoàng	03	50%	Miễn nhiệm ngày 30/06/2022
4	Ông Trần Ngọc Hoàng	06	100%	
5	Ông Trần Văn Tuấn	06	100%	

❖ Nghị quyết Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT-CTC	03/03/2022	Thay đổi chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	100%
2	02/2022/NQ-HĐQT-CTC	07/03/2022	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%

3	03/2022/NQ-HĐQT-CTC	19/05/2022	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Gia Lai.	100%
4	06/2022/QĐ-CTC	12/04/2022	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành Khách sạn Tre Xanh.	100%
5	05/2022/NQ-HĐQT-CTC	08/07/2022	Thay đổi chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	100%
6	06/2022/NQ-HĐQT-CTC	08/08/2022	Thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đồng Xanh	100%
7	07/2022/NQ-HĐQT-CTC	19/10/2022	Xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ vay tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Gia Lai	100%

1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

1.4 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS		Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	20/04/2022		0	0
2	Ông Nguyễn Văn Chêch	Trưởng ban	14/07/2020	20/04/2022	0	0
3	Ông Nguyễn Văn Thiết	Thành viên	14/07/2020		0	0
4	Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang	Thành viên	20/04/2022		0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
-----	----------------	---------------------	-------------------	-------------------------

1	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	02	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Chêch	0	0%	Miễn nhiệm từ 20/04/2022
3	Ông Nguyễn Văn Thiết	02	100%	
4	Bà Hoàng Thị Kiều Thu Trang	02	100%	

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định. Ban điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng, họp đột xuất khi có phát sinh, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra giải pháp khắc phục tạm thời trong các cuộc họp.

3. Ủy ban kiểm toán

3.1 Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	
				Số lượng	Tỷ lệ %
1	Ông Cao Văn Dương	Chủ tịch UBKT	26/04/2021	0	0
2	Ông Trần Ngọc Hoàng	Thành viên	26/04/2021	170.000	1.08%

3.2 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Cao Văn Dương	02	100%	
2	Ông Trần Ngọc Hoàng	02	100%	

Trong năm 2022, Ủy Ban Kiểm toán Công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Thẩm định, đánh giá hiệu quả phương án kinh doanh, theo dõi hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trực tiếp và phối hợp với Ban Tổng giám đốc, các bộ phận phòng ban chức năng của Công ty, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các nghị quyết

của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; Thường xuyên trao đổi và kịp thời thông báo những rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và kiến nghị những giải pháp xử lý.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác. Phân tích đánh giá tính hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn, phát triển vốn và những rủi ro trọng yếu;
- Tham gia góp ý kiến về định hướng điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hoàn thiện các quy chế quản lý cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Các thành viên của Ủy Ban kiểm toán thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và không cản trở tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

4.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, Công ty không đạt được các chỉ tiêu đặt ra; căn cứ vào hệ thống kinh doanh gặp khó khăn, nên trong năm 2022 tổng số tiền thù lao và các khoản trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành là 0 đồng.
- Thu nhập từ tiền lương của Ban giám đốc như sau:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Tiền lương
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	84.640.000
	Tổng cộng		84.640.000

4.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ.

ST T	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	79.700	0.5%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân
2	Trần Ngọc Hoàng	Thành viên HĐQT	170.000	1.08%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân
3	Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó chủ tịch HĐQT	800.000	5.06%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân
4	Trần Minh Tú	Em trai thành viên HĐQT	800.000	5.06%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân

5	Nguyễn Văn Chệch	Trưởng Ban kiểm soát	800.000	5.06%	0	0%	Tiêu dùng cá nhân
---	------------------	----------------------	---------	-------	---	----	-------------------

4.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Nội dung	Giá trị
1	Công ty cổ phần Du lịch Vietourist	Ông Trần Văn Tuấn là thành viên HĐQT Công ty .	Lãi vay	
			Bán hàng hóa dịch vụ	248.074.077
			Hoàn trả vay ngắn hạn	
2	Công ty CP Du lịch Gia Lai	Công ty liên kết		

4.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty thực hiện việc quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế quản trị và các quy chế hoạt của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn A&C tại Cần Thơ, địa chỉ: 15-13 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam.

- Ý kiến của kiểm toán: Được trình bày tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 4.0183/23/TC-AC ngày 27/03/2023.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin theo quy định trên Website Công ty www.gialaitourist.com.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KIM TÂY NGUYÊN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



CAO VĂN DƯƠNG

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
5. Định hướng phát triển	4
6. Các rủi ro	5
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	5
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	5
2. Tổ chức và nhân sự	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	8
4. Tình hình tài chính	8
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tình hình tài chính	12
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	13
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có	13
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường xã hội của công ty	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	14
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	14
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	14
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	15
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1. Hội đồng quản trị	15
2. Ban Kiểm soát	17
3. Ủy ban kiểm toán	18
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán	19
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	20

